

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2022 cũng như tại phiên tòa,, chị Phạm Mỹ A trình bày:*

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/3/2004. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên ly thân từ năm 2018 đến nay. Vì vậy, chị A yêu cầu ly hôn với anh T.

Thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Trần Nhật H, sinh ngày 28/02/2004. Hiện nay, con chung đã trưởng thành nên chị A không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung không có nên chị A không yêu cầu giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Chị A và anh T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do anh chị chung sống không còn hạnh phúc, không có thiện chí đoàn tụ gia đình nên cần xử lý cho anh chị được ly hôn; con chung đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không có và chị A không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét. Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Mỹ A khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Xuân T. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh T có địa chỉ tại khóm A nay là khóm B, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị A và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/3/2004. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Xét thấy, thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân với khoảng thời gian dài từ năm 2018 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ gia đình là phù hợp với lời khai của người làm chứng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh T vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Phạm Mỹ A và anh Trần Xuân T được ly hôn.

[4] Về con chung: Xét thấy, thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Trần Nhật H, sinh ngày 28/02/2004. Do cháu H đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy, chị A không yêu cầu giải quyết là có cơ sở nên Hội đồng không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị A xác định thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không có yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Mỹ A về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần Xuân T.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Mỹ A và anh Trần Xuân T được ly hôn.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Mỹ A phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 22 tháng 02 năm 2022, chị A có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0014757 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang